

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 06/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phù Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 28/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1923; trú tại: Tổ 17 đường L, khu 3, phường V, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Hồng N, sinh năm 1952; trú tại: Tổ 17 đường L, khu 3, phường V, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V2, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1961; cùng trú tại: Khu C, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Hồng N, sinh năm 1952; trú tại: Tổ 17 đường L, khu 3, phường V, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1944 và ông Vũ Trọng T2, sinh năm 1936; cùng trú tại: Khu 3, thị trấn C1, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Cụ Nguyễn Thị T do ông Vũ Hồng N là đại diện theo ủy quyền, ông Vũ Hồng N, ông Nguyễn Văn V2, bà Đỗ Thị T1, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Trọng T2 đều xác nhận các bên đã tự thoả thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận.

2. 2. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự theo Văn bản tự thỏa thuận phân chia thửa đất tranh chấp ngày 28/7/2020 (có kèm theo các bản vẽ trích đo hiện trạng khu đất hộ cụ Nguyễn Thị T, hộ ông Nguyễn Văn V2 và bà Đỗ Thị T1) do các đương sự nộp ngày 30/7/2020, cụ thể như sau:

2.2.1. Cụ Nguyễn Thị T do ông Vũ Hồng N là đại diện theo ủy quyền, ông Vũ Hồng N, ông Nguyễn Văn V2, bà Đỗ Thị T1, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Trọng T2 thống nhất xác nhận kết quả đo đạc thực tế thửa đất số 83, tờ bản đồ 11 tại khu 4, xã V1, P, Phú Thọ (nay là khu C, xã B, huyện Phù Ninh) có tổng diện tích theo chỉ giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 1 là: 642,4m² (trong đó có 300m² đất ở; 342,4m² đất vườn).

2.2.2. Cụ Nguyễn Thị T do ông Vũ Hồng N là đại diện theo ủy quyền, ông Vũ Hồng N, ông Nguyễn Văn V2, bà Đỗ Thị T1, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Trọng T2 thống nhất thỏa thuận:

- Thửa đất số 83, tờ bản đồ 11 tại khu 4, xã V1, P, Phú Thọ (nay là khu C, xã B, huyện Phù Ninh) có tổng diện tích theo chỉ giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 1 là: 642,4m² được chia làm đôi: Cụ T được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$; vợ chồng ông V2, bà T1 được sử dụng $\frac{1}{2}$.

Bà M, ông T2, ông N không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với việc chia thửa đất trên.

- Cụ Nguyễn Thị T được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất, diện tích là 321,2m² (toàn bộ là đất vườn). Theo bản vẽ trích đo hiện trạng kèm theo thì phần diện tích này có chỉ giới 1,2,7,8,9,1 (độ dài các cạnh và tọa độ thể hiện trong bản vẽ). Phần đất này không có tài sản gì.

- Ông Nguyễn Văn V2 và bà Đỗ Thị T1 được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất, diện tích là 321,2m² (trong đó có 300m² đất ở, còn lại là đất vườn). Theo bản vẽ trích đo hiện trạng kèm theo thì phần diện tích này có chỉ giới 2, 3, 4, 5, 6, 7, 2 (độ dài các cạnh và tọa độ thể hiện trong bản vẽ). Phần diện tích này của ông V2, bà T1 có nhà và các công trình phụ trợ trên đất của ông V2, bà T1.

2.3. Về án phí: Hai bên thỏa thuận cụ Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Do cụ T là người cao tuổi được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho cụ Nguyễn Thị T số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp (do ông Vũ Hồng N nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2017/0001054 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương